

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU - CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y

Trần Thị Như Anh, Nguyễn Thị Kim Chi
Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu, khảo sát và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y. Đồng thời cũng chỉ ra những ưu điểm và hạn chế tại doanh nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán Doanh thu - Chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Từ khóa: Công tác kế toán, kế toán doanh thu - chi phí, xác định kết quả kinh doanh

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE ACCOUNTING FOR REVENUE - EXPENSES AND DETERMINING BUSINESS RESULTS AT Y TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tran Thi Nhu Anh; Nguyen Thi Kim Chi
Hau Giang Community College

Abstract: From the results of research, survey and assessment of the current situation of accounting for revenue - expenses and determining business results at Y Trading and Service Joint Stock Company. At the same time, it also points out the advantages and limitations of the enterprise, thereby proposing solutions to improve the accounting for revenue - expenses and determining business results at the company.

Keywords: Accounting work, revenue and expense accounting, determining business results.

Nhận bài: 15/05/2025

Phản biện: 08/06/2025

Duyệt đăng: 13/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kế toán là một công cụ quan trọng trong việc cung cấp những thông tin chi tiết liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, dựa vào những thông tin đó nhà quản lý phân tích tình hình kinh doanh hiện tại và dự báo khả năng hoạt động trong tương lai của doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp nước ta hiện nay vẫn còn những bất cập, chưa đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ cho nhu cầu ra quyết định của đối tượng sử dụng thông tin.

Kế toán với vai trò là công cụ quan trọng để quản lý Kinh tế - Tài chính ở các doanh nghiệp phải được hoàn thiện phù hợp để giúp cho doanh nghiệp quản lý được tốt hơn mọi hoạt động kinh doanh của mình trong đó kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh có một vị trí rất quan trọng nhất là đối với các doanh nghiệp thương mại. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán doanh thu - chi phí và kết quả kinh doanh là rất cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp. Qua quá trình tìm hiểu thực tế cho thấy nếu hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh đúng

đúng, chính xác sẽ là một trong những biện pháp tích cực và có hiệu quả nhất góp phần vào việc thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn, tạo điều kiện cho việc kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ ngày càng được mở rộng.

Do vậy, hoàn thiện kế toán doanh thu - chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ YX Tỉnh ABC hiện nay là một yêu cầu cấp thiết có tính khách quan. Điều này không chỉ bắt nguồn từ sự hạn chế yếu kém trong quá trình thực hiện công tác này mà còn là sự đòi hỏi của các quy luật. Chính vì lý do trên, đề tài: “Một số giải pháp hoàn thiện công tác công tác kế toán Doanh thu - Chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ YX Tỉnh ABC” nhằm giải quyết các giải quyết các vấn đề còn hạn chế tại công ty, như: việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng còn hạn chế, chưa tiến hành mở sổ chi tiết để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh cho từng bộ phận và cho từng loại hình kinh doanh, cũng như lợi nhuận đạt được không quá cao so với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổ chức thực hiện

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của đề tài là kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của công ty.

- Hệ thống các nghiệp vụ, chứng từ sổ sách kế toán, sổ chi tiết, sổ tổng hợp liên quan đến kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y

- Các thủ tục kế toán liên quan đến việc ghi nhận kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận thông tin: Báo cáo vận dụng cơ sở lý thuyết về kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả để phân tích thực trạng của kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y

Phương pháp xử lý phân tích dữ liệu: các dữ liệu thu thập được sẽ được kiểm tra, sàng lọc, sau đó sẽ tiến hành thống kê, phân tích từ đó tổng hợp vào sổ các tài khoản có liên quan đến việc xác định kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp thực tế phát sinh.

2.1.3. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích, làm rõ hơn những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Nghiên cứu, khảo sát và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y Đồng thời cũng chỉ ra những ưu điểm và hạn chế tại doanh nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

2.2. Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

2.2.1. Về Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty.

2.2.1.1. Tài khoản sử dụng: kế toán sử dụng tài khoản 511 để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, được theo dõi chi tiết trên tài khoản cấp 2:

- TK 5111 - doanh thu bán hàng

- TK 5112 - doanh thu bán thành phẩm
- TK 5113 - doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118 - doanh thu khác

2.2.2. Chứng từ sổ sách:

- Hoá đơn GTGT (áp dụng đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ). Đây là chứng từ cơ bản và bắt buộc có đầu tiên.

- Phiếu xuất kho hay Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Có thể linh động tùy theo đơn vị hoặc theo các mẫu khác nhau.

- Phiếu thu, giấy báo Có...

2.2.2. Về Các khoản giảm trừ doanh thu tại công ty

2.2.2.1. Tài khoản sử dụng:

- TK 5211 - chiết khấu thương mại
- TK 5212 - hàng bán bị trả lại
- TK 5213 - giảm giá hàng bán

2.2.2.2. Chứng từ sổ sách:

- Giấy báo đề nghị
- Báo cáo khiếu nại
- Phiếu theo dõi hàng tồn kho - Hóa đơn GTGT của người mua do phòng Kế hoạch - Kinh doanh chuyển sang

2.2.3. Về Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty:

2.2.3.1. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 632 để phản ánh giá vốn bán hàng

2.2.3.2. Chứng từ sổ sách:

- Hợp đồng mua bán hàng hoá
- Hợp đồng bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng của công ty

- Biên bản kê khai do số lượng hàng hóa đề nghị giảm giá của khách hàng

2.2.4. Về kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty:

2.2.4.1. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 642 để phản ánh chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2.4.2. Chứng từ sổ sách:

- Bảng thanh toán tiền lương, Bảng thanh toán BHXH, Bảng phân bổ tiền lương – BHXH: để phản ánh chi phí về nhân viên quản lý.

- Các hoá đơn dịch vụ, Phiếu chi, giấy báo Nợ...: để phản ánh các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài hay chi khác bằng tiền.

2.2.4.3. Hạch toán thực tế tại công ty:

SỔ CÁI

Tài khoản: 642

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tháng 10 Năm: 2020

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
01/10	UNC3695	Phí chuyển khoản	1121	11.000	
04/10	UNC3702	Phí chuyển khoản	1121	20.000	
09/10	PC5521	Mua vật dụng văn phòng, HĐ0659143	1111	779.731	
09/10	PC5537	Tiền tiếp khách, HĐ0000119	1111	733.950	
11/10	UNC3712	Phí chuyển khoản	1121	22.000	
13/10	PC5556	Chi sửa chữa ô tô, HĐ0022216	1111	3.464.740	
18/10	PC5560	Chi tiền bạc xe tải	1111	1.320.000	
25/10	UNC3656	Phí chuyển khoản	1121	22.000	
30/10	PC5578	Cước vận chuyển, HĐ0006580	1111	1.335.455	
...	...	...	...	...	...
31/10	PKT1353, 1354, 1355	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		1.552.991.549
		Cộng		1.552.991.549	1.552.991.549
		Số dư cuối kỳ			

(Nguồn: số liệu giả định)

2.2.5. Về kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty**2.2.5.1. Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 515 để phản ánh doanh thu hoạt động tài chính.

2.2.5.2. Chứng từ sổ sách:

- Phiếu thu
- Bảng sao kê TGNH
- Giấy báo có

2.2.5.3. Hạch toán thực tế tại công ty:**SỔ CÁI**

Tài khoản: 515

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Tháng 10 Năm: 2020

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
01/10	BC2580	Lãi tiết kiệm	1121		13.501.443
25/10	BC2562	Lãi tiền gửi	1121		7.222
25/10	BC2571	Lãi tiền gửi	1121		1.966
25/10	BC2577	Lãi tiền gửi	1121		64.799
31/10	BC2557	Lãi tiền gửi	1121		1.668
31/10	BC2566	Lãi tiền gửi	1121		72.320
31/10	BC2570	Lãi tiền gửi	1121		21.061
31/10	BC2633	Lãi tiền gửi	1121		138.614
31/10	PKT1360	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	13.809.093	
		Cộng		13.809.093	13.809.093
		Số dư cuối kỳ			

(Nguồn: số liệu giả định)

2.2.6. Về chi phí hoạt động tài chính tại công ty:

TK 635 để phản ánh chi phí hoạt động tài chính.

2.2.6.1. Tài khoản sử dụng: kế toán sử dụng**2.2.6.2. Hạch toán thực tế tại công ty:**

SỔ CÁI					
Tài khoản: 635					
Tên tài khoản: Chi phí hoạt động tài chính					
Tháng 10 Năm: 2020					
ĐVT: đồng					
Chứng từ		Diễn giải	Tk đối ứng	Số phát sinh	
Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
01/10	UNC3697	Lãi vay ngân hàng	1121	5.060.211	
02/10	UNC3701	Lãi vay ngân hàng	1121	1.401.709	
08/10	UNC3567	Lãi vay ngân hàng	1121	12.529.403	
15/10	UNC3660	Lãi vay ngân hàng	1121	20.369.227	
16/10	UNC3717	Lãi vay ngân hàng	1121	41.979.932	
16/10	UNC3719	Lãi vay ngân hàng	1121	7.963.968	
23/10	UNC3735	Lãi vay ngân hàng	1121	4.872.367	
25/10	UNC3684	Lãi vay ngân hàng	1121	30.051.030	
25/10	UNC3743	Lãi vay ngân hàng	1121	20.771.129	
...	...	...	...	...	...
31/10	PKT1352	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911		492.680.535
		Cộng		492.680.535	492.680.535
		Số dư cuối kỳ			

(Nguồn: sổ liệu già định)

2.2.7. Về kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

* Hạch toán thực tế tại công ty:

SỔ CÁI					
Tài khoản: 911					
Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh					
Tháng 10 Năm: 2020					
ĐVT: đồng					
Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
31/10	PKT1358, 1359	Kết chuyển doanh thu thuần bán hàng	5111		14.982.179.239
31/10	PKT1360	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		13.809.093
31/10	PKT1350, 1351	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	12.387.285.689	
31/10	PKT1353, 1354, 1355	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.552.991.549	
31/10	PKT1352	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	492.680.535	
31/10	PKT1361	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	112.606.112	
31/10	PKT1362	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	450.424.447	
		Cộng		14.995.988.332	14.995.988.332
		Số dư cuối kỳ			

(Nguồn: sổ liệu già định)

2.3. Một số nhận xét trong công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y

2.3.1 Ưu điểm

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ YX Tỉnh ABC kinh doanh đa dạng các loại mặt hàng,

thị trường tương đối rộng lớn, là một thị trường có tiềm năng lớn tạo nhiều cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp luôn duy trì các bạn hàng truyền thống, đồng thời luôn tìm kiếm các đối tác mới, mạng lưới tiêu thụ ổn định, khách hàng ngày một đông.

- Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế thì phương thức kinh doanh và công tác quản lý của doanh nghiệp cũng có những thay đổi để phù hợp với cơ chế mới. Sự chuyển đổi đó giúp cho doanh nghiệp không ngừng phát triển. Qua tìm hiểu tình hình thực tế ở doanh nghiệp cho thấy: tổ chức kế toán đã đáp ứng được yêu cầu quản lý đặt ra, đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi và phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán với các bộ phận có liên quan cũng như giữa các nội dung của công tác kế toán, đồng thời đảm bảo cho số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Tổ chức kế toán ở doanh nghiệp hiện nay tương đối hợp lý với điều kiện thực tế ở doanh nghiệp.

- Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ YX Tỉnh ABC được tiến hành tương đối hoàn chỉnh.

* Đối với khâu tổ chức hạch toán ban đầu

- Các chứng từ được sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ kinh tế phát sinh và cơ sở pháp lý của nghiệp vụ.

- Các chứng từ đều được sử dụng đúng mẫu của bộ tài chính ban hành, những thông tin kinh tế về nội dung của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ.

- Các chứng từ đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hoàn chỉnh và xử lý kịp thời.

* Đối với công tác hạch toán tổng hợp

Công ty đã áp dụng đầy đủ chế độ tài chính, kế toán của bộ tài chính ban hành. Để phù hợp với tình hình và đặc điểm của công ty, kế toán đã mở các tài khoản cấp 2, cấp 3 nhằm phản ánh một cách chi tiết, cụ thể hơn tình hình biến động của các loại tài sản của công ty và giúp cho kế toán thuận tiện hơn cho việc ghi chép một cách đơn giản, rõ ràng và mang tính thuyết phục, giảm nhẹ được phần nào khối lượng công việc kế toán, tránh được sự chông chéo trong công việc ghi chép kế toán.

2.3.2 Hạn chế

Qua quá trình nghiên cứu tôi nhận thấy công ty còn có một số hạn chế sau:

- Về việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng: hiện nay công ty không có nhiều

chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu như: chiết khấu thương mại,... Thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu của khách, thu hút được nhiều khách hàng nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay của vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Điều này trong nền kinh tế thị trường như hiện nay là rất cần thiết cho sự tồn tại của doanh nghiệp.

- Kế toán kết quả hoạt động kinh doanh: Tại doanh nghiệp chưa tiến hành mở sổ chi tiết để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh cho từng bộ phận và cho từng loại hình kinh doanh. Điều này sẽ gây khó khăn cho kế toán về việc cung cấp số liệu cho các nhà quản trị và ảnh hưởng tới những quyết định của ban lãnh đạo công ty trong việc điều hành, ra quyết định. Ngoài ra, các báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được lập theo quý, năm tài chính nên việc xác định kết quả kinh doanh còn chậm, nhiều khi thường ước tính kết quả kinh doanh để phục vụ công tác báo cáo quản trị và ra các quyết định bán hàng.

Công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, công ty thu về lợi nhuận lại không quá cao so với quy mô tổ chức hoạt động của công ty, nguyên nhân một phần là do chi phí quản lý phát sinh của công ty quá cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận thu về thấp hơn lợi nhuận vốn có của nó.

III. KẾT LUẬN

Giải pháp

Thứ nhất: Việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty phải đảm bảo tuân thủ quy định trong các văn bản pháp lý về kế toán hiện hành như luật kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp

Thứ hai: Việc hoàn thiện phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của công ty.

Nội dung hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động, quy mô, phạm vi sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ chuyên môn của những cán bộ kế toán cũng như tình trạng trang bị các phương tiện kỹ thuật, tính toán, ghi chép. Những năm gần đây, việc đầu tư trang thiết

bị và đào tạo nguồn nhân lực đã và đang được các doanh nghiệp đặc biệt quan tâm, bởi vậy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên nói chung và của cán bộ kế toán nói riêng đang từng ngày được nâng cao. Đây là bước đệm để cho việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh có tính khả thi cao.

Thứ ba: Việc hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin kinh tế phục vụ yêu cầu quản lý của công ty.

Khi hoàn thiện kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ YX Tỉnh ABC phải tôn trọng các chế độ, chính sách kinh tế - tài chính hiện hành và các quy định liên quan đến kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh đồng thời các thông tin đưa ra chính xác, đầy đủ nhằm đáp ứng yêu cầu của Nhà quản lý, đưa ra những quyết định đúng đắn và kịp thời.

Thứ tư: Việc hoàn thiện phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và khả thi.

Hoàn thiện kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu mang tính khả thi và đem lại hiệu quả cao. Tính khả thi có nghĩa là các giải pháp hoàn thiện phải giải quyết được những vấn đề phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng vẫn phải đảm bảo tính đơn giản, dễ làm, phù hợp với nguyên lý kế toán và dễ hiểu đối với các đối tượng

sử dụng thông tin. Tính hiệu quả đòi hỏi các giải pháp hoàn thiện phải đem lại sự cải tiến trong công tác kế toán, đơn giản, dễ hiểu và mang lại chất lượng thông tin cao cho người sử dụng, giải quyết được vấn đề chi phí bỏ ra để thực hiện giải pháp hoàn thiện là thấp nhất.

Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và phải được thực hiện một cách đồng bộ nhằm đảm bảo cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện đúng đắn, hiệu quả trong công tác kế toán doanh thu - chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty.

Kiến nghị

- Công ty phải xác định các trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu và trung tâm lợi nhuận. Việc xác định được các trung tâm này sẽ giúp công ty quản lý và điều hành một cách có hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Công ty cần giảm thiểu tối đa chi phí quản lý và các chi phí khác phát sinh trong kỳ hoạt động kinh doanh. Việc làm giảm các chi phí xuống thấp sẽ giúp công ty tối đa hoá lợi nhuận thu về sau kỳ kế toán.

- Công ty nên tìm kiếm các nguồn hàng hoá cung ứng tốt, có giá thành rẻ mà vẫn phải đảm bảo những yêu cầu thiết yếu của một hàng hoá. Việc này sẽ giúp công ty giảm bớt được chi phí giá vốn hàng bán làm lợi nhuận tăng lên, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 119/2014/TT-BTC ban hành ngày 25/08/2014
2. Thông tư số 166/2013/TT-BTC ban hành ngày 15/11/2013.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)
4. Thông tư số 26/2015/TT-BTC ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2015.
5. Thông tư số 95/2016/TT-BTC ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2016.